

Bản án số: **59/2022/DS - ST**

Ngày: 29/9/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Bảo Huyền Trân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng

2. Ông Phạm Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-DS ngày 04/9/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-DS ngày 19/9/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Viết K**, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số 42 đường B, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

**- Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thúy K1**, sinh năm: 1978; Địa chỉ: K814/83/3 đường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 30/06/2021 tôi (bên A) có cho bà Nguyễn Thị Thúy K1 (bên B) tại quận T, thành phố Đà Nẵng vay vốn với số tiền 500.000.000đ (Bà K1 làm quản lý tại Ngân hàng P – Số 112 đường N). Tóm tắt nội dung hợp đồng là: bên B trả lãi vào ngày 20 hàng tháng với lãi suất 20%/ năm, thời gian thanh toán nợ quá hạn không được quá 5 ngày và bên A có thể rút tiền gốc khi thông báo cho

bên B trước 5 ngày. Vào ngày 22/11/2021 ông K quyết định rút số tiền vốn như theo cam kết trong hợp đồng, thì bà K1 hẹn qua tháng sau (quá 5 ngày so với hợp đồng), nhưng qua 12 tháng bà K1 lại thông báo không thể trả nợ vì đã đưa tiền cho chồng bà sử dụng không đúng mục đích vay vốn như ban đầu cam kết trong hợp đồng cho vay. Tuy nhiên bà K1 có trả lãi vào ngày 20/12/2021 rồi hứa sẽ trả tiền nợ gốc. Nhưng từ đó đến nay bà K1 không thực hiện đúng bất cứ hành động nào như trong hợp đồng đưa ra. Ngày 20/01/2022, bà K1 thông báo là đã ở xa và báo là không có khả năng trả nợ, muốn được trả dần tiền gốc nhưng ông tôi không đồng ý vì đây là cách bà K1 cố tình kéo dài thời gian và lách luật. Sau đó, bà K1 thay đổi thái độ không trả lời tin nhắn, không tìm, đưa ra giải quyết đàm phán. Sau nhiều lần nhắn tin Zalo và gọi điện nhưng bà K1 không có thái độ hợp tác, chậm trả lời và không nghe điện thoại hoặc là trả lời hời hợt hứa suông. Ngày 05/02/2022, nhận thấy bà K1 chây ỳ trả nợ trái ngược hoàn toàn với cam kết hứa hẹn ban đầu. Để đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp ông K, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến các quyền tài sản của công dân. Nay ông K đề nghị Tòa án buộc bà K1 trả lại 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

\*Tại các buổi làm việc tại Tòa án, Tòa án đã giao gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, thông báo hoà giải bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy K1 đều vắng mặt và không có ý kiến gì về việc vay trả nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 500.000.000đ không yêu cầu tính lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Nguyên đơn là ông Nguyễn Viết K khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản với bị đơn là bà Nguyễn Thị Thúy K1 có địa chỉ tại K814/83/3

đường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị Thúy K1 vắng mặt. Tòa án đã đăng thông báo trên báo Nhân dân ba số liên tiếp vào các ngày 04/8/2022; 05/8/2022 và ngày 06/8/2022; Công báo trên Đài truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng phát vào lúc 17 giờ 45 vào các ngày 10; 11; 12/8/2022. Tòa án cũng đã niêm yết giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, tại nơi cư trú trước đây của bà K1 và chính quyền địa phương phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa bà K1 vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thúy K1 theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Viết K giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy K1 trả số tiền vay 500.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vay 500.000.000đ thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn căn cứ vào Hợp đồng cho vay tiền số 01/2021/HĐ được xác lập vào ngày 30/6/2021 giữa các bên để yêu cầu bà K1 trả cho ông Nguyễn Viết K số tiền 500.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy K1 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đối chiếu khoản nợ nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không lý do và cũng không nộp cho Tòa án chứng cứ, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền còn nợ nên xem như bị đơn đã từ bỏ quyền của mình. Trong khi đó nguyên đơn đã cung cấp được bản chính Hợp đồng cho vay tiền có chữ ký của bà Nguyễn Thị Thúy K1. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ kiện theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ kiện. Do vậy, có căn cứ để xác định bà Nguyễn Thị Thúy K1 đã vay của ông Nguyễn Viết K số tiền 500.000.000đ như trình bày của nguyên đơn.

[2.2] Xét hợp đồng cho vay tiền ngày 30/6/2021 giữa ông Nguyễn Viết K và bà Nguyễn Thị Thúy K1 thì đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn phù hợp với quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do bà K1 không thực hiện đúng cam kết và không trả lãi nên ngày 22/11/2021

ông K đã yêu cầu thoái vốn số tiền 500.000.000đ, bà K1 đồng ý nhưng không thực hiện. Bà K1 không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết, bà K1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và lỗi theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, ông K yêu cầu bà K1 trả lại cho ông K 500.000.000đ là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thúy K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, số tiền cụ thể phải chịu:  $20.000.000đ + (4\% \times 100.000.000đ) = 24.000.000đ$ .

Hoàn trả cho ông Nguyễn Viết K số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng tin, phát sóng thông báo tìm kiếm người vắng mặt là 3.900.000đ, nguyên đơn đề nghị nên nguyên đơn phải chịu và đã nộp đủ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 235, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **I/ Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết K đối với bà Nguyễn Thị Thúy K1 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản .

**1.** Buộc bà Nguyễn Thị Thúy K1 trả cho ông Nguyễn Viết K số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ thi hành án, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

#### **2.** Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy K1 phải chịu 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Viết K số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 12.000.000đ theo biên lai thu số 0002600 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Về chi phí tố tụng khác: 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Viết K phải chịu, ông K đã nộp đủ.

**4.** Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Bảo Huyền Trân**